

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC (VAAL)

MỤC LỤC

Trang

1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	04 - 05
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	06 - 06
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	07 - 08
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	09 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch
- Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch
- Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên
- Ông Huỳnh Đông Hà	Thành viên
- Ông Hoàng Mãng	Thành viên

Ban Giám đốc

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách sản xuất
- Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách đối ngoại
- Bà Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách Hành chính, xúc tiến thương mại

Người đại diện theo pháp luật

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và Công ty con trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ cần đọc thêm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và Công ty con để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Thay mặt Ban Giám đốc

Trần Cung
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ và Công ty con được lập ngày 30/05/2014, kèm theo từ trang 04 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

1 - Bao gồm trong giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, có số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 10.039.642.554 đồng. Công ty không lập dự phòng giảm giá đối với số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này.

2 - Trong khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và 31 tháng 12 năm 2012 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.

3 - Số dư Các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 81.050.316.627 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Tương tự, số dư Các khoản phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 89.826.463.255 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

4 - Trong năm, Công ty đã ghi nhận tăng cổ phiếu quỹ với số tiền 4.258.914.058 đồng. Việc ghi nhận này chưa phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Ý kiến ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến ngoại trừ" thì các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ và Công ty con tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cần lưu ý đến thuyết minh tại mục III.2 của báo cáo tài chính, cho thấy trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty bị lỗ 9.059.429.986 đồng và tại ngày này số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 3.742.209.370 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 45.546.612.282 đồng.

Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Tp.Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 05 năm 2014

CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

PHẠM QUỐC HẢI

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNTK số: 1168-2013-160-1

LÊ QUỐC HIẾU

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 0209-2013-160-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		189.997.304.021	179.708.993.809
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.942.918.836	2.542.706.645
Tiền	111		4.942.918.836	2.542.706.645
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	6.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121		6.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải thu	130		79.740.695.660	98.349.711.257
Phải thu của khách hàng	131	V.3	70.078.095.712	86.991.919.675
Trả trước cho người bán	132	V.4	1.284.487.675	369.983.064
Các khoản phải thu khác	135	V.5	8.378.112.273	10.987.808.518
Hàng tồn kho	140	V.6	94.977.478.381	69.030.213.716
Hàng tồn kho	141		96.593.501.949	70.415.360.758
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.616.023.568)	(1.385.147.042)
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.336.211.144	8.786.362.191
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	399.032.375	5.203.718.618
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.980.360.460	275.014.495
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		647.197.342	1.938.081.715
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.309.620.967	1.369.547.363
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		93.164.279.997	107.205.122.430
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		69.021.894.681	78.238.055.476
TSCĐ hữu hình	221	V.9	69.021.894.681	78.146.863.010
Nguyên giá	222		106.731.563.833	108.467.960.589
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.709.669.152)	(30.321.097.579)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	91.192.466
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.000.000.000	13.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	6.000.000.000	13.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		18.142.385.316	15.967.066.954
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	18.142.385.316	15.967.066.954
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		283.161.584.018	286.914.116.239

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		286.903.793.388	266.280.010.967
Nợ ngắn hạn	310		235.543.916.303	214.871.463.882
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	71.103.587.659	83.083.639.502
Phải trả cho người bán	312	V.13	75.078.726.746	67.949.174.578
Người mua trả tiền trước	313	V.14	11.592.012.413	7.871.965.856
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	807.052.702	1.216.566.966
Phải trả công nhân viên	315		5.359.986.194	644.228.181
Chi phí phải trả	316	V.16	70.191.669.992	49.868.453.027
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.17	3.155.724.096	6.006.103.451
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		(1.744.843.499)	(1.768.667.679)
Nợ dài hạn	330		51.359.877.085	51.408.547.085
Vay và nợ dài hạn	334	V.18	51.359.877.085	51.408.547.085
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(3.742.209.370)	20.634.105.272
Vốn chủ sở hữu	410	V.19	(3.742.209.370)	20.634.105.272
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	414		(4.258.914.058)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(558.140)
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.892.202.548	1.889.293.188
Quỹ dự phòng tài chính	418		516.529.876	494.825.196
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(111.892.027.736)	(91.749.454.972)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		283.161.584.018	286.914.116.239

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng

Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	169.305.832.855	123.145.113.162
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	751.198.284	2.821.467.205
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	168.554.634.571	120.323.645.957
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	128.706.542.755	96.353.610.765
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.848.091.816	23.970.035.192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	7.917.582.087	14.527.816.523
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	24.452.119.393	33.649.316.340
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		24.172.671.222	33.437.313.074
8. Chi phí bán hàng	24		2.188.171.470	5.004.841.131
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.073.415.777	34.303.621.536
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.948.032.737)	(34.459.927.292)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.180.783.963	233.539.082
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.137.254.584	907.368.559
13. Lợi nhuận khác	40		7.043.529.379	(673.829.477)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.904.503.358)	(35.133.756.769)
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		154.926.628	110.380.858
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(9.059.429.986)	(35.244.137.627)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(824)	(3.204)

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng

Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(8.904.503.358)	(35.133.756.769)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.135.269.509	7.005.133.049
- Các khoản dự phòng	03		230.876.526	1.385.147.042
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		32.123.274	171.364.416
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.097.412.663)	(14.522.578.742)
- Chi phí lãi vay	06		24.145.967.449	33.437.313.074
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		16.542.320.737	(7.657.377.930)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.690.058.258	2.665.635.586
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(26.178.141.191)	9.380.925.425
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(16.466.922.929)	6.608.191.334
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.358.908.413	7.552.025.714
- Tiền lãi vay đã trả	13		(671.905.539)	(5.559.406.515)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(153.768.377)	(38.610.219)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		908.284.166	3.392.164.649
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(958.454.400)	(5.985.112.566)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.929.620.862)	10.358.435.478
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(540.733.636)	(731.140.050)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.000.000.000)	(2.800.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.000.000.000	1.800.000.000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(369.711.748)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.000.000.000	23.419.725.467
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		407.804.309	12.346.968.742
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.867.070.673	33.665.842.411

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.042.430.893	23.902.719.976
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.580.000.000)	(69.020.819.661)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(160.122.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40		2.462.430.893	(45.278.222.485)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.399.880.704	(1.253.944.596)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.542.706.645	3.797.521.631
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		331.487	(870.390)
Tiền tồn cuối kỳ	70		4.942.918.836	2.542.706.645

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng

Trần Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở đặt tại: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

Địa điểm kinh doanh: Công ty có bốn (04) địa điểm kinh doanh như sau

1./ Kho hàng Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ tại Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

2./ Nhà máy sản xuất US Pharma - Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ (Hoạt động độc lập) tại Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

3./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Gian hàng F16 Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế tại số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

4./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Cửa hàng Dược phẩm Cần Giờ tại số 64 đường Duyên Hải, khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con được liệt kê dưới đây:

Công ty con	Địa điểm	Hoạt động chính	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.	100%	100%

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất dược phẩm;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không bán buôn thực phẩm, đường tại trụ sở);
- Sản xuất trang thiết bị y tế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện; không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp;
- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác;
- Cho thuê xe có động cơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty bị lỗ 9.059.429.986 đồng và tại ngày này số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 3.742.209.370 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 45.546.612.282 đồng. Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ

4. Hợp nhất báo cáo

Năm 2013, Công ty soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và Kế toán các khoản đầu tư vào công ty con.

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông thiểu số. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp quy đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu.)

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên các cấp độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.)

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

Tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phương pháp khấu hao TSCĐ:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03
Tài sản cố định khác	
TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất	

5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo vốn chủ sở hữu. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập tại thời điểm cuối năm khi tổ chức kinh tế được Công ty đầu tư vào bị lỗ.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong khoảng thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;

8. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu

10. Ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

10.2 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

13. Chia cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức giữa kỳ được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Số cổ tức cuối kỳ được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên.

14. Vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ

Vốn chủ sở hữu bao gồm các cổ phần được phát hành. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành thêm cổ phần hoặc quyền chọn được trừ vào số tiền thu được do bán cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu của Công ty đã phát hành và được Công ty mua lại. Khoản tiền đã trả để mua cổ phiếu, bao gồm các chi phí có liên quan trực tiếp, được trừ vào vốn chủ sở hữu đến khi các cổ phiếu quỹ được hủy bỏ hoặc được tái phát hành. Số tiền thu do tái phát hành hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tái phát hành hay bán cổ phiếu quỹ được tính vào phần vốn chủ sở hữu.

15. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Cuối năm	Đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt tại quỹ	213.441.544	613.289.778
Tiền gửi ngân hàng	4.718.912.292	1.905.686.502
Tiền đang chuyển	10.565.000	23.730.365
Tổng cộng	4.942.918.836	2.542.706.645
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (12 tháng)	6.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	6.000.000.000	1.000.000.000
3. Phải thu của khách hàng		
Phải thu bên thứ ba	70.078.095.712	86.991.919.675
Tổng cộng	70.078.095.712	86.991.919.675
4. Trả trước cho người bán		
Trả trước bên thứ ba	1.284.487.675	369.983.064
Tổng cộng	1.284.487.675	369.983.064
5. Các khoản phải thu khác		
Phải thu các bên liên quan	3.803.800.000	3.803.800.000
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải thu bên thứ ba	4.574.312.273	7.184.008.518
Tổng cộng	8.378.112.273	10.987.808.518

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6. Hàng tồn kho	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	8.250.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	32.335.648.712	16.933.567.270
Công cụ, dụng cụ	120.000.000	164.586.510
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.047.811.041	3.617.785.517
Thành phẩm	42.546.054.444	39.621.716.892
Hàng hoá	11.535.356.875	10.077.323.692
Hàng gửi đi bán	380.877	380.877
Cộng giá gốc hàng tồn kho	96.593.501.949	70.415.360.758
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.616.023.568)	(1.385.147.042)
Giá trị thuần có thể thực hiện được	94.977.478.381	69.030.213.716

(*) Trong năm Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầy đủ cho những hàng hóa hư hỏng và quá hạn sử dụng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ dụng cụ và chi phí quản lý chờ phân bổ	399.032.375	5.203.718.618
Tổng cộng	399.032.375	5.203.718.618

8. Tài sản ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
Nhân viên tạm ứng	1.013.086.479	880.303.275
Ký quỹ, ký cược	296.534.488	489.244.088
Tổng cộng	1.309.620.967	1.369.547.363

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	43.394.513.637	290.703.927	-	43.685.217.564
Máy móc thiết bị	59.467.351.854	258.142.209	832.606.339	58.892.887.724
PTVT, truyền dẫn	4.977.606.953	-	1.471.914.053	3.505.692.900
Dụng cụ quản lý	628.488.145	19.277.500	-	647.765.645
Tổng	108.467.960.589	568.123.636	2.304.520.392	106.731.563.833
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.810.555.778	3.453.228.338	-	15.263.784.116
Máy móc thiết bị	15.171.559.246	4.330.190.396	94.953.307	19.406.796.335
PTVT, truyền dẫn	2.736.296.604	306.771.081	651.744.629	2.391.323.056
Dụng cụ quản lý	602.685.951	45.079.694	-	647.765.645
Tổng	30.321.097.579	8.135.269.509	746.697.936	37.709.669.152
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	31.583.957.859			28.421.433.448
Máy móc thiết bị	44.295.792.608			39.486.091.389
PTVT, truyền dẫn	2.241.310.349			1.114.369.844
Dụng cụ quản lý	25.802.194			-
Tổng	78.146.863.010			69.021.894.681

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ (*)	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Bệnh viện Quốc tế	-	7.000.000.000
Tổng cộng	6.000.000.000	13.000.000.000

(*) Giá trị đầu tư được hạch toán theo nguyên giá do không có cơ sở để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Cuối năm	Đầu năm
11. Chi phí trả trước dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	18.073.850.715	15.503.886.954
Chi phí nghiên cứu	-	214.000.000
Chi phí bảo trì	45.411.601	-
Sửa chữa nhà xưởng	23.123.000	249.180.000
Tổng cộng	18.142.385.316	15.967.066.954
12. Vay và nợ ngắn hạn		
Vay ngắn hạn		
<i>Vay ngân hàng</i>	63.603.242.780	64.758.006.951
<i>Vay cá nhân, tổ chức khác</i>	7.451.674.879	18.178.752.551
Nợ dài hạn đến hạn trả	48.670.000	146.880.000
Tổng cộng	71.103.587.659	83.083.639.502
13. Phải trả người bán		
Phải trả các bên liên quan	27.286.067.975	28.216.067.975
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải trả bên thứ ba	47.792.658.771	39.733.106.603
Tổng cộng	75.078.726.746	67.949.174.578
14. Người mua trả tiền trước		
Trả trước của bên thứ ba	11.592.012.413	7.871.965.856
Tổng cộng	11.592.012.413	7.871.965.856
15. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	107.245.897	286.762.160
Thuế thu nhập cá nhân	21.139.056	101.780.022
Các loại thuế khác	678.667.749	828.024.784
Tổng cộng	807.052.702	1.216.566.966
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.		
16. Chi phí phải trả		
Chi phí lãi vay phải trả	70.149.958.996	49.862.137.627
Chi phí hoạt động khác	41.710.996	6.315.400
Tổng cộng	70.191.669.992	49.868.453.027
17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn		
Tài sản thừa chờ xử lý	1.200.000	1.200.000
Bảo hiểm y tế	136.561.253	149.319.235
Bảo hiểm xã hội	252.422.968	278.258.322
Bảo hiểm thất nghiệp	20.060.464	25.151.809
Kinh phí công đoàn	87.234.261	114.972.408
Cổ tức phải trả	2.140.790.800	-
Phải trả bên thứ ba	517.454.350	5.437.201.677
Tổng cộng	3.155.724.096	6.006.103.451
18. Vay và nợ dài hạn		
Vay dài hạn		
<i>Vay Ngân hàng</i>	51.359.877.085	51.408.547.085
Tổng cộng	51.359.877.085	51.408.547.085

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các quỹ của doanh nghiệp	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	-	-	2.384.118.384	(56.643.730.897)	55.740.387.487
Lỗ trong năm trước					(35.244.137.627)	(35.244.137.627)
Tăng khác					138.413.552	138.413.552
Giảm khác			(558.140)			(558.140)
Số dư cuối năm trước	110.000.000.000	-	(558.140)	2.384.118.384	(91.749.454.972)	20.634.105.272
Số dư đầu năm nay	110.000.000.000	-	(558.140)	2.384.118.384	(91.749.454.972)	20.634.105.272
Cổ tức phải trả (năm 2007, 2008)					(2.349.546.900)	(2.349.546.900)
Lỗ trong năm nay					(9.059.429.986)	(9.059.429.986)
Trích lập các quỹ				65.114.040	(65.114.040)	
Tăng khác			558.140			558.140
Giảm khác (*)		(4.258.914.058)		(40.500.000)	(8.668.481.838)	(12.967.895.896)
Số dư cuối năm nay	110.000.000.000	(4.258.914.058)	-	2.408.732.424	(111.892.027.736)	(3.742.209.370)

(*) Công ty ghi nhận Cổ phiếu quỹ để xử lý các khoản phải thu từ cổ đông chưa góp đủ vốn như đã cam kết đăng ký (xem thêm thuyết minh 19.c).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	1.563.610.000	1.563.610.000
Vốn góp của các cổ đông khác	108.436.390.000	108.436.390.000
Tổng cộng	110.000.000.000	110.000.000.000

c. Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.000.000</i>	<i>11.000.000</i>
- Số lượng cổ phiếu quỹ (*)	264.292	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>264.292</i>	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (**)	10.735.708	11.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.735.708</i>	<i>11.000.000</i>

(*) Trong năm 2002 Công ty ghi nhận vốn góp của năm (05) cổ đông nhưng chưa thu tiền nên "treo" ở tài khoản phải thu khác 4.258.914.058 đồng, tương đương 264.292 cổ phần. Sau đó cổ đông cũng không góp tiền, việc này không phù hợp với quy định. Nay Công ty tạm phân loại số cổ phần đó thành cổ phiếu quỹ để xóa khoản phải thu không thu được tiền.

(**) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

d. Các quỹ của doanh nghiệp:	Cuối năm	Đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	1.892.202.548	1.889.293.188
- Quỹ dự phòng tài chính	516.529.876	494.825.196
	2.408.732.424	2.384.118.384

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.305.832.855	123.145.113.162
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	169.305.832.855	123.145.113.162
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	751.198.284	2.821.467.205
Hàng bán bị trả lại	751.198.284	2.821.467.205
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.554.634.571	120.323.645.957
4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá	128.706.542.755	96.353.610.765
Tổng cộng	128.706.542.755	96.353.610.765
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	407.804.309	46.968.742
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.009.777.778	2.175.610.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	5.237.781
Lãi chuyển nhượng cổ phần	1.500.000.000	12.300.000.000
Tổng cộng	7.917.582.087	14.527.816.523
6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	24.145.967.449	33.437.313.074
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	268.609.169	40.638.850
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	37.542.775	171.364.416
Tổng cộng	24.452.119.393	33.649.316.340

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
7. Thu nhập khác		
Thu nhập từ đầu tư IHC	8.200.000.000	-
Doanh thu khác	980.783.963	233.539.082
Tổng cộng	<u>9.180.783.963</u>	<u>233.539.082</u>

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
8. Chi phí khác		
Thanh lý tài sản cố định	820.169.424	-
Xử lý các khoản đã thu sai	1.073.527.006	-
Hủy hợp đồng thuê nhà trước hạn	180.000.000	-
Chi phí khác	63.558.154	907.368.559
Tổng cộng	<u>2.137.254.584</u>	<u>907.368.559</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chính chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (đồng)	(9.059.429.986)	(35.244.137.627)
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.992.649	11.000.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tính trên bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (đồng)	(824)	(3.204)

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**1. Các bên liên quan**

Công ty có mối quan hệ liên quan với các cổ đông lớn, các công ty con, công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt.

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty con
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	Công ty liên kết
Công ty Dược Sài Gòn (Saphaco)	Cổ đông quản lý vốn Nhà nước

2. Giao dịch chủ yếu với các công ty liên quan

Số dư tại thời điểm lập báo cáo tài chính với các bên liên quan

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ		
Phải thu khác	3.803.800.000	3.803.800.000
Cộng các khoản phải thu	<u>3.803.800.000</u>	<u>3.803.800.000</u>

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Công ty Dược Sài Gòn (Saphaco)		
Phải trả tiền mua hàng hóa	27.286.067.975	28.216.067.975
Cộng các khoản phải trả	<u>27.286.067.975</u>	<u>28.216.067.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ VÀ CÔNG TY CON

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2013 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện hành.

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Hồ Xuân Bình
Kế toán trưởng

Trần Cung
Tổng Giám đốc